

# Tác động của học liệu E-learning đến tự học, tự bồi dưỡng phát triển chuyên môn của giáo viên tiểu học

**Nguyễn Minh Tuấn**

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam  
101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm,  
Hà Nội, Việt Nam  
Email: minhluan@vnies.edu.vn

**TÓM TẮT:** Bài viết trình bày một số vấn đề cơ bản liên quan đến học liệu E-learning, cách khai thác và sử dụng học liệu trong tự học, tự bồi dưỡng phát triển chuyên môn của giáo viên tiểu học và một số kết quả nghiên cứu đánh giá về tác động của học liệu E-learning đến tự học, tự bồi dưỡng phát triển chuyên môn của giáo viên tiểu học trên cơ sở xin ý kiến đánh giá của 250 giáo viên tiểu học thuộc các tỉnh và thành phố: Hà Nội, Nam Định, Thái Bình, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh sau khi sử dụng một số mô đun của hệ thống học liệu do chúng tôi thiết kế xây dựng (từ năm 2015 đến nay). Trên cơ sở đó, bài viết cũng đưa ra một số khuyến nghị thúc đẩy ứng dụng E-learning vào trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, góp phần nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục.

**TỪ KHÓA:** Giáo viên; giáo viên tiểu học; tự học; tự bồi dưỡng; học liệu E-learning.

→ Nhận bài 13/11/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 25/11/2020 → Duyệt đăng 25/01/2021.

## 1. Đặt vấn đề

Hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) và một số trường đã xây dựng hệ thống E-learning hỗ trợ giáo viên (GV) tự học, tự bồi dưỡng (BD). Tuy nhiên, theo chúng tôi, các mô hình đào tạo, bồi dưỡng thông qua E-learning chỉ thực sự hấp dẫn và thu hút được GV tham gia học tập khi học liệu, nội dung đào tạo, BD phù hợp với nhu cầu, đặc điểm hoạt động nghề nghiệp của GV và môi trường giảng dạy của họ. Qua nghiên cứu kinh nghiệm của một số nước cho thấy, hầu hết các khóa bồi dưỡng có nội dung được thiết kế với nền tảng ban đầu là BD cho GV các kiến thức, kỹ năng (KN) cơ bản về sử dụng công nghệ thông tin (CNTT), sau đó GV sử dụng kiến thức và KN đã học được như một công cụ để học tập các nội dung khác thông qua các hệ thống E-learning. GV có thể học được những kiến thức, KN mới thông qua công việc, các ví dụ minh họa cụ thể, theo ngữ cảnh và áp dụng ngay các kiến thức, KN được học vào môi trường giảng dạy.

Học tập trong môi trường E-learning, tương tác với tài liệu, tương tác giữa người học với người học hấp dẫn GV học tập hơn. Họ cảm thấy hứng thú khi được trao đổi thảo luận và kết bạn qua các mục diễn đàn. Để chương trình đào tạo, BD thành công cần có sự tham gia của nhiều cơ quan: Cơ quan quản lý nhà nước, viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo GV và các trường học. Các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo GV chủ yếu chịu trách nhiệm về mặt chuyên môn, thiết kế và xây dựng các nội dung học tập; cơ quan quản lý Nhà nước sẽ chịu trách nhiệm quản lý quá trình đào tạo, tạo cơ chế khuyến khích GV tham gia như: Đánh giá, cấp chứng chỉ hoàn thành khoá học.

Ở Việt Nam, các cơ sở đào tạo nghiên cứu xây dựng hệ thống E-learning hỗ trợ cho đào tạo, BD từ xa và tập trung vào các bậc học cao như trung học phổ thông (THPT),

đại học,... Các nghiên cứu ứng dụng E-learning cho việc đào tạo, BD GV đặc biệt là GV tiểu học (GVTH) còn rất nhiều hạn chế. Hiện nay, chưa có những nghiên cứu đánh giá nhu cầu về học liệu E-learning, nhu cầu tự học, tự BD phát triển chuyên môn của GVTH cũng như những nghiên cứu đánh giá tác động của học liệu E-learning đến quá trình học tập và giảng dạy của GV.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Một số khái niệm liên quan

#### 2.1.1. Học liệu

Hiện nay, ở Việt Nam, thuật ngữ “học liệu” ngày càng trở nên phổ biến, thường xuyên xuất hiện trong các bài viết, báo cáo khoa học, có nhiều trung tâm nghiên cứu và sản xuất học liệu. Tuy nhiên, cho đến nay vẫn còn có nhiều quan điểm, nhiều cách phân chia khác nhau, chưa thống nhất về thuật ngữ “học liệu”.

Theo Từ điển Greenwood: “*Học liệu là những vật thể được sử dụng để giúp cho việc truyền thụ kiến thức hoặc phát triển KN. Ví dụ như sách giáo khoa, các nguồn tài liệu nghe nhìn, các chương trình máy tính và thiết bị thí nghiệm*”, trong đó không kể các thiết bị hỗ trợ.

Trong tiếng Anh, “học liệu” được dùng bằng thuật ngữ “Courseware”, có thể hiểu đó là các tài liệu dạy và học bằng điện tử, gắn với dạy học trên máy tính và trên mạng [1]. Bên cạnh đó, trong tiếng Anh còn có một số thuật ngữ khác được sử dụng có liên quan đến quan niệm học liệu đó là: Teaching materials (tài liệu giảng dạy), Learning materials (tài liệu học tập), Instructional materials (tài liệu dạy học),... Như vậy, chúng ta có thể hiểu chung nhất *học liệu là các phương tiện vật chất mang, lưu giữ hoặc phản ánh nội dung tri thức, đóng vai trò phương tiện cho việc dạy và học.*

## 2.1.2. E-learning

E-learning ở Việt Nam cũng như trên thế giới đến nay vẫn còn tồn tại nhiều quan niệm khác nhau, dưới đây là một số định nghĩa về E-learning đặc trưng nhất [2]:

- E-learning là một thuật ngữ dùng để mô tả việc học tập, đào tạo dựa trên CNTT và truyền thông (Compare Infobase Inc).

- E-learning nghĩa là việc học tập hay đào tạo được chuẩn bị, phân phối, quản lý sử dụng nhiều công cụ của công nghệ thông tin, truyền thông khác nhau và được thực hiện ở mức cục bộ hay toàn cục (MASIE Center).

- Việc học tập được phân phối hoặc hỗ trợ qua công nghệ điện tử. Việc phân phối qua nhiều kỹ thuật khác nhau như Internet, tivi, băng video, các hệ thống giảng dạy thông minh và việc đào tạo dựa trên máy tính (Sun Microsystems, Inc).

- Việc phân phối các hoạt động, quá trình, các sự kiện đào tạo và học tập thông qua các phương tiện điện tử như Internet, Intranet, Extranet, CD-ROM, băng video, DVD, TV, các thiết bị cá nhân,...

Tóm lại, tuy có nhiều quan niệm khác nhau nhưng theo chúng tôi: *“E-learning được hiểu một cách chung nhất là quá trình học tập và quản lý học tập thông qua các thiết bị điện tử. Ngày nay, cùng với sự phát triển của CNTT và truyền thông đặc biệt là công nghệ web nên khi nói đến E-learning thường được hiểu là quá trình học tập dựa trên công nghệ truyền thông mạng Internet”*.

## 2.1.3. Học liệu E-learning

Khái niệm học liệu E-learning hay còn gọi là học liệu điện tử mới xuất hiện trong thời gian gần đây, trong thời đại công nghệ số, chính vì vậy chưa có định nghĩa chính xác. Quan niệm chung nhất về học liệu điện tử đó là các tài liệu được lưu trữ và chuyển giao dưới dạng điện tử (Electronical) hay kỹ thuật số (Digital) và có thể xử lý bằng máy tính điện tử. Hiện nay, chưa có sự phân loại học liệu điện tử một cách thống nhất, nhìn chung về cơ bản có thể phân ra như sau:

- *Dựa vào khả năng tương tác:* Học liệu điện tử tĩnh: Đó là dạng học liệu đóng gói, người dùng không thể tương tác trong quá trình sử dụng; Học liệu điện tử động: Cho phép người dùng có thể tương tác với học liệu như thay đổi thông số, tìm kiếm thông tin, đưa ra các yêu cầu và có thông tin phản hồi,...

- *Dựa vào khả năng can thiệp:* Học liệu đóng: Không cho người sử dụng thay đổi, can thiệp vào, không thay đổi được cấu trúc, nội dung học liệu; Học liệu mở cho phép người dùng thay đổi, cập nhật, chỉnh sửa học liệu.

- *Dựa vào phương thức lưu trữ:* Lưu trữ trên các phương tiện thiết bị cá nhân (như CD-ROM, thẻ nhớ, ổ đĩa cứng, ổ đĩa di động,...); lưu trữ trên máy chủ (học liệu được lưu

trữ trên các server của mạng LAN, WAN, NET,...).

Ngày nay, với sự phát triển của công nghệ truyền thông mạng Internet và công nghệ web giúp người dạy và người học có thể tiếp cận, khai thác để giảng dạy và học tập dễ dàng. Theo Dusan Krmel, Barbra Bajd, (2009): *“Học liệu E-learning là một kế hoạch sư phạm, dễ tiếp cận, dễ hiểu cùng với đa phương tiện và các yếu tố tương tác phục vụ cho học tập độc lập hoặc cho giảng dạy”* [3]. Cấu trúc của học liệu E-learning có thể bao gồm các dạng như: Dạng văn bản (text), âm thanh (audio), hình ảnh, hoạt họa (animation), video, multimedia, các liên kết (links), test, games giáo dục, phần mềm, blog,...

**Tính chất của học liệu E-learning:** Học liệu E-learning là học liệu khác học liệu truyền thống trên nhiều phương diện. Khi tìm hiểu về học liệu E-learning, chúng ta cần quan tâm đến một số yếu tố đặc trưng sau:

- Về thực thể, học liệu E-learning là ảo, hay học liệu số hóa, không phải các nguồn tài liệu vật chất truyền thống.

- Về chức năng, học liệu E-learning nhiều tiềm năng tương tác hơn, đa phương tiện hơn và có tính tích hợp cao hơn.

- Về dung lượng và hình thức, học liệu E-learning đa dạng và có phạm vi rộng lớn hơn.

- Đa nguồn, dễ dàng cập nhật, mang tính quốc tế, dễ dàng chia sẻ.

## 2.2. Vai trò của E-learning trong tự học của giáo viên tiểu học

Trong giai đoạn hiện nay, ở nhiều nước phát triển trên thế giới đã xây dựng các hệ thống E-learning hỗ trợ cho người học để học có thể học từ xa, tự học, học kết hợp (Blend learning). Với hệ thống E-learning, người học có thể học tập thường xuyên, học tập suốt đời, học bất cứ khi nào có nhu cầu. E-learning kết hợp với sức mạnh của công nghệ, đặc biệt là CNTT và truyền thông và mạng Internet giúp người học có cơ hội tiếp cận được các nội dung học tập khi có nhu cầu, không phụ thuộc vào điều kiện không gian, thời gian. Đối với tự học, tự BD của GVTH thì E-learning có một số vai trò sau:

### 2.2.1. E-learning tạo điều kiện cho giáo viên tiểu học lựa chọn được nội dung và hình thức học tập phù hợp với nhu cầu cá nhân

Nhờ có tính linh hoạt, dễ dàng cập nhật của E-learning nên việc xây dựng, cập nhật nội dung các khóa học trở nên dễ dàng hơn, nội dung các khóa học được cung cấp ngày càng đa dạng, phong phú cho GVTH lựa chọn. Vì thế, GVTH có thể dễ dàng tìm kiếm được nội dung các khóa học phù hợp với nhu cầu học tập phát triển chuyên môn của mình. Đa dạng hóa hình thức học tập của GV. Với hệ thống E-learning, GVTH có thể học cá nhân, học hợp tác theo nhóm nhỏ, tham gia thảo luận trên diễn đàn,...

**2.2.2. E-learning hỗ trợ giáo viên tiểu học tiếp cận với nguồn thông tin, kiến thức mới thông qua các học liệu điện tử đa dạng, phong phú**

Các học liệu điện tử trong hệ thống E-learning có thể là những bài viết, bài giảng dưới dạng văn bản, hình ảnh, âm thanh, file video, các học liệu điện tử dưới dạng đa phương tiện được cung cấp giúp GVTH có những học liệu cần thiết để tự học, tự BD. Có thể thấy rằng, E-learning cùng với CNTT và truyền thông có vai trò quan trọng đối với tự học của GVTH, “*Tạo cơ hội tốt cho việc nâng cao hiệu quả của các hoạt động chuyên môn*”, giúp GV có thể tìm kiếm được học liệu phù hợp với nhu cầu học tập thường xuyên để tự học, tự BD phát triển chuyên môn nghiệp vụ [4].

**2.2.3. E-learning có thể hỗ trợ tự kiểm tra, đánh giá kiến thức chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên tiểu học**

Với chức năng kiểm tra trong hệ thống E-learning, GVTH có thể tự kiểm tra, đánh giá những hiểu biết của mình về các kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến nội dung tự học, tự BD thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập trắc nghiệm đã được thiết kế. Hệ thống sẽ tiến hành đánh giá và đưa ra thông tin phản hồi. Những thông tin phản hồi này sẽ giúp cho GV biết được những điều mình cần tự học thêm, tự BD. Tự kiểm tra đánh giá vì thế cũng mang tính định hướng, hướng dẫn GVTH tự học, tự BD.

**2.2.4. E-learning giúp giáo viên tiểu học có thể trao đổi thông tin, thảo luận và chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình giảng dạy**

GVTH có thể sử dụng hệ thống E-learning để trao đổi thông tin, chia sẻ, thảo luận các vấn đề liên quan đến hoạt động chuyên môn từ đó có thể tự mình rút ra được những bài học quý báu hoặc những giải pháp phù hợp cho những vấn đề phát sinh trong thực tiễn dạy học thông qua gửi tin nhắn, e-mail hoặc diễn đàn.

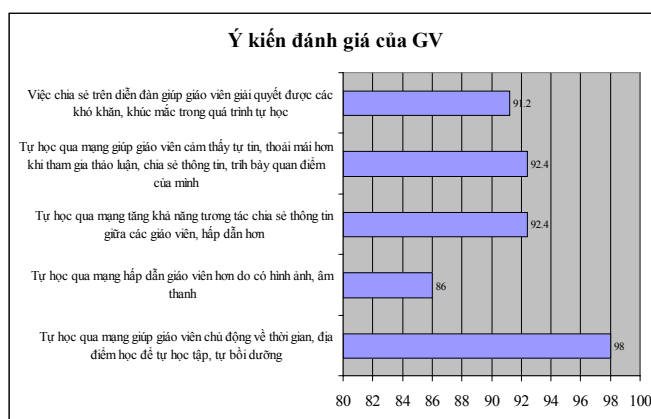
**2.3. Tác động học liệu E-learning đến tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên**

**2.3.1. Tác động đến quá trình tự học, tự bồi dưỡng**

Để đánh giá những tác động của học liệu E-learning đến tự học, tự BD của GVTH, chúng tôi đã nghiên cứu đã lấy ý kiến đánh giá của GV về các khía cạnh sau: Tự học qua mạng giúp GV chủ động về thời gian, địa điểm học để tự học tập, tự BD; tự học qua mạng hấp dẫn GV hơn do có hình ảnh, âm thanh; tự học qua mạng tăng khả năng tương tác chia sẻ thông tin giữa các GV, hấp dẫn hơn. Tự học qua mạng giúp GV cảm thấy tự tin, thoải mái hơn khi tham gia thảo luận, chia sẻ thông tin, trình bày quan điểm của mình; việc chia sẻ chuyên môn trên diễn đàn giúp GV có thể giải quyết được các khó khăn, khúc mắc trong quá trình tự học.

Kết quả cho thấy, 98% ý kiến GV cho rằng tự học, tự

BD qua mạng giúp cho GV chủ động được thời gian, địa điểm để học tập. Có tới 92,4 % ý kiến đánh giá: “*Tự học qua mạng giúp GV cảm thấy tự tin, thoải mái hơn khi tham gia vào diễn đàn, tham gia thảo luận chia sẻ thông tin, không ngại ngại khi nêu lên các quan điểm của mình*”. Đây là một trong những điểm khác biệt so các khóa BD truyền thống mặt đối mặt. Trên thực tế, các lớp BD mặt đối mặt khi thảo luận GV e ngại nêu ý kiến, trình bày quan điểm của mình. Như vậy, có thể thấy, khi thảo luận, trao đổi qua diễn đàn (phòng học ảo) làm cho GV cảm thấy thoải mái, tự tin để chia sẻ thông tin, trình bày quan điểm của mình (xem Hình 1).



Hình 1: Ý kiến đánh giá tác động của học liệu E-learning đối với GVTH

Trong quá trình tự học, tự BD, GV có thể gặp phải những khó khăn, vướng mắc, đặc biệt là tự học trong môi trường E-learning, một môi trường học tập mới. Những vấn đề GV có thể gặp khó khăn là KN sử dụng công nghệ thông tin, sử dụng hệ thống E-learning để tự học, cách viết bài, tham gia diễn đàn để thảo luận, tiếp theo là các vấn đề về chuyên môn. Tuy nhiên, có tới 91,2% ý kiến đánh giá cho rằng nhờ có thể tham gia diễn đàn chia sẻ thông tin, thảo luận đã giúp GV giải quyết được những khó khăn trong quá trình học.

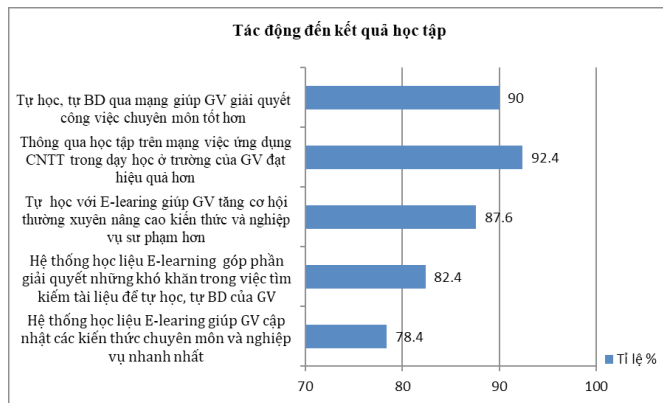
Học tập trong môi trường E-learning đối với người lớn, việc hình thành động cơ để tự học, tự BD là tương đối khó khăn chính vì vậy các thiết kế học tập, học liệu cần phải phù hợp với nhu cầu, phong cách học tập của học viên người lớn. Thiết kế các diễn đàn trao đổi, chia sẻ thông tin có vai trò quan trọng, giúp GV có thể học tập thông qua trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm. Có tới 92,4% ý kiến GV cho rằng: “*Tự học qua mạng tăng khả năng tương tác, chia sẻ thông tin, hấp dẫn GV hơn*”. Tương tác của GV với học liệu, tương tác giữa GV với GV giúp họ làm quen, kết bạn làm cho việc học tập trở nên hấp dẫn hơn. Thông qua việc kết bạn, hình thành nên cộng đồng học tập ảo các GV chia sẻ những quan điểm về chuyên môn, nhu cầu và sở thích,... như Facebook hay các mạng xã hội khác.



Một trong những yếu tố thu hút GVTH tự học qua E-learning đó là nhờ có âm thanh và hình ảnh sống động. Kết quả nghiên cứu cho thấy, đối với GVTH âm thanh, hình ảnh có sức thu hút tương đối cao, chiếm tới 86% ý kiến. Tuy nhiên, đối với GVTH là những người có trình độ thì tỉ lệ % ý kiến đánh giá tác động này là thấp nhất so với tất cả các yếu tố còn lại. Nghiên cứu cũng đã phân tích những yếu tố tác động nêu trên theo độ tuổi. Kết quả cho thấy tác động của hình ảnh, âm thanh có thay đổi theo độ tuổi và ít hấp dẫn đối với những GV dưới 25 tuổi.

**2.3.2. Tác động của học liệu E-learning đến kết quả học tập của giáo viên**

Để đánh giá tác động của học liệu E-learning đến kết quả học tập của GVTH, nhóm nghiên cứu đã xin ý kiến đánh giá tác động lên kết quả học tập trên một số yếu tố sau: Hệ thống học liệu E-learning giúp GV cập nhật các kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ nhanh nhất; Hệ thống học liệu E-learning góp phần giải quyết những khó khăn trong việc tìm kiếm tài liệu để tự học, tự BD của GV; Tự học với E-learning giúp GV tăng cơ hội thường xuyên nâng cao kiến thức và nghiệp vụ sư phạm; Thông qua học tập trên mạng, việc ứng dụng CNTT trong dạy học ở trường của GV đạt hiệu quả hơn; Tự học, tự BD qua mạng giúp GV giải quyết công việc chuyên môn tốt hơn (xem Hình 2).



Hình 2: Tác động của hệ thống học liệu đến kết quả học tập của GVTH

Kết quả bảng trên cho thấy, có 78,4 % ý kiến GV cho rằng, hệ thống E-learning giúp cho họ cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ một cách nhanh nhất. Học liệu điện tử với tính chất dễ dàng cập nhật, chia sẻ trên mạng, khác biệt so với học liệu truyền thống chính. Vì vậy, khi GV sử dụng hệ thống E-learning để tự học, tự BD sẽ tiếp cận được với những nguồn thông tin mới một cách nhanh chóng nhất do hệ thống luôn cập nhật các thông tin mới liên quan đến hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực GD tiểu học. Ngoài ra, trong quá trình học, nếu GV cảm thấy có thông tin, nội dung mới hoặc yêu thích có thể chia sẻ tài liệu cho bạn bè, đồng nghiệp thông qua

E-mail, Facebook, Tweet,... giúp họ có thể cập nhật được thông tin một cách nhanh nhất, ví dụ như: Các bài viết, thảo luận mới về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực,... Sau khi đọc xong, thấy nội dung hay, bổ ích GV có thể chia sẻ cho bạn bè và đồng nghiệp.

Với học liệu điện tử trên mạng, GV có thể tìm kiếm để học tập một cách nhanh chóng thông qua các công cụ tìm kiếm. Chính vì vậy, có tới 82,4% ý kiến GV đánh giá: “Hệ thống E-learning đã góp phần giải quyết những khó khăn của GV trong việc tìm kiếm tài liệu phục vụ tự học, tự BD”. Khi được hỏi về “Ba điều GV cảm thấy thích nhất khi sử dụng học liệu của hệ thống E-learning”, có 37% ý kiến thích nhất là dễ dàng trong việc tìm kiếm, truy cập tài liệu học tập, sự kết nối giữa nội dung bài giảng với những nguồn tài nguyên mở, các trang web khác.

Hệ thống E-learning cung cấp học liệu cho GV tự học sẽ làm tăng cơ hội cho GV tự học, tự BD chuyên môn hơn. Kết quả trên cho thấy, có tới 87,6% GV đồng ý “Hệ thống học liệu E-learning được xây dựng tăng cơ hội thường xuyên nâng cao kiến thức và nghiệp vụ sư phạm”. Ngoài những tài liệu cơ bản được biên soạn theo các mô đun BD thường xuyên những tài liệu khác được tích hợp trong mục tin tức, diễn đàn sẽ giúp cho GV có cơ hội được cập nhật thông tin, học tập những vấn đề mới nhất liên quan đến chuyên môn.

Kinh nghiệm của một số nước trên thế giới về nghiên cứu ứng dụng E-learning vào trong đào tạo, BD GV cho thấy, hầu hết các khóa học đều được bắt đầu từ học các kiến thức, KN cơ bản về CNTT và truyền thông trong giáo dục. Học về CNTT không những giúp GV có được kiến thức, KN cần thiết về công nghệ để dạy học mà còn giúp GV có được kiến thức cơ bản để có thể sử dụng như một công cụ khai thác, sử dụng các hệ thống E-learning để học tập. Ngược lại, khi GV có đủ kiến thức, KN khai sử dụng E-learning để học tập sẽ giúp GV cảm thấy tự tin hơn trong việc ứng dụng CNTT vào trong dạy học, làm cho giờ dạy hiệu quả hơn. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có tới 92,4% ý kiến GV khẳng định điều này.

Một trong những điều kiện để GVTH có thể tự học, tự BD phát triển chuyên môn được là cần cung cấp đầy đủ tài liệu học tập cho họ. Với học liệu E-learning trên mạng, GV có thể tìm kiếm để học tập một cách nhanh chóng thông qua các công cụ tìm kiếm. GV chỉ cần có máy tính hoặc điện thoại thông minh kết nối mạng Internet là GV có thể tìm kiếm để học tập khi nào có nhu cầu chính, vì vậy có tới 82,4% ý kiến GV đánh giá “Hệ thống E-learning đã góp phần giải quyết những khó khăn của GV trong việc tìm kiếm tài liệu phục vụ tự học, tự BD”. Khi được hỏi về 3 điều GV cảm thấy thích nhất khi sử dụng học liệu của hệ thống E-learning thì có 37% ý kiến chỉ ra rằng, thích nhất là dễ dàng trong việc tìm

kiếm, truy cập tài liệu học tập, sự kết nối giữa nội dung bài giảng với những nguồn tài nguyên mở, các trang web khác giúp GV có nguồn học liệu phong phú mà không cần mất nhiều thời gian tìm kiếm. Như vậy, thiết kế và xây dựng học liệu phù hợp với nhu cầu, điều kiện của GVTH đã tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích họ tự học, tự BD.

Hiện nay, hầu hết các trường tiểu học đã được kết nối mạng Internet. Nhiều GV đã có máy tính xách tay, điện thoại thông minh. Vì vậy, xây dựng các hệ thống E-learning, cung cấp thêm học liệu sẽ giúp GV có thêm cơ hội tiếp xúc với nhiều nguồn học liệu hơn, tăng cơ hội cho GV tự học, tự BD chuyên môn. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có tới 87,6 % GV được hỏi đồng ý rằng: “Hệ thống E-learning được xây dựng tăng cơ hội thường xuyên nâng cao kiến thức và nghiệp vụ sư phạm”. Ngoài những tài liệu cơ bản trong khóa học được biên soạn theo các mô đun BD thường xuyên những học liệu và nguồn tài nguyên mở mạng được tích hợp trong hệ thống sẽ giúp GV có cơ hội được cập nhật, học tập thường xuyên để nâng cao kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm.

GVTH là người lớn, người trưởng thành. Họ chỉ tham gia và học tập tích cực khi nhận thấy nội dung học tập phù hợp với nhu cầu cá nhân và yêu cầu phát triển nghề nghiệp, giải quyết được những công việc cụ thể trong quá trình dạy học. Nội dung các khóa học cần đáp ứng nhu cầu người học, theo phương châm “*cần gì học nấy*”. Các khóa học do đề tài nghiên cứu thiết kế và xây dựng được GVTH đánh giá cao, có tác động tích cực đến kết quả học tập và các hoạt động chuyên môn khác của GVTH, có 90% ý kiến GV đánh giá “Tự học, tự BD qua mạng giúp GV giải quyết công việc chuyên môn tốt hơn”.

Như vậy, có thể thấy một số tác động tích cực của học liệu E-learning đến quá trình tự học, tự BD phát triển chuyên môn của HVTH. Để phát huy được hiệu quả của tự học, tự BD của GV thông qua học liệu E-learning, chúng tôi có một số khuyến nghị cụ thể sau:

#### **Đối với Bộ GD&ĐT:**

- Cần coi E-learning là một trong những hình thức đào tạo, BD hiệu quả. Tiếp tục chỉ đạo cơ quan nghiên cứu, cơ quan quản lý GD các cấp, các cơ sở GD nghiên cứu

đẩy mạnh ứng dụng E-learning vào trong đào tạo, BD.

- Triển khai xây dựng mới và hoàn thiện các hệ thống E-learning hiện có để phục vụ nhu cầu tự học, tự BD phát triển chuyên môn cho GV.

- Có chính sách đánh giá, công nhận kết quả tự học, tự BD của GV thông qua hình thức E-learning để khuyến khích họ tích cực tự học, tự BD phát triển chuyên môn liên tục.

#### **Đối với các cơ quan nghiên cứu:**

- Thúc đẩy những nghiên cứu hoàn thiện cơ sở lý luận về ứng dụng E-learning trong dạy học. Có những nghiên cứu sâu đánh giá tác động, hiệu quả hình thức tự học, tự BD qua E-learning.

- Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, thiết kế và xây dựng các mô hình E-learning phục vụ cho đào tạo, BD.

#### **Đối với trường tiểu học và GVTH:**

- Đổi mới nội dung và phương pháp tự học, tự BD xem E-learning là hình thức tự học, tự BD hiệu quả.

- Với trình độ kiến thức, KN về CNTT hiện nay của GVTH nói riêng và GV nói chung đảm bảo họ có thể khai thác tốt hệ thống học liệu E-learning để tự học, tự BD. Cán bộ quản lý trường tiểu học cần có chính sách khuyến khích GV tự học, tự BD qua E-learning.

### **3. Kết luận**

Hiện nay, với điều kiện hạ tầng về CNTT và truyền thông phát triển mạnh mẽ, hầu hết các trường tiểu học đã được kết nối mạng Internet, GV, cán bộ quản lý nhà trường đều sử dụng máy tính xách tay, điện thoại thông minh nên việc tìm kiếm học liệu E-learning trên mạng để tự học, tự BD phát triển chuyên môn có nhu cầu ngày càng cao. Qua kết quả nghiên cứu và thực tiễn đã chứng minh học liệu E-learning được thiết kế, xây dựng phù hợp có tác động tích cực đến quá trình và kết quả tự học, tự BD của GV, giúp cho GV phát triển năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và giúp cho GV ứng dụng CNTT và giải quyết các công việc chuyên môn tốt hơn. Vì vậy, để khai thác, phát huy hiệu quả của học liệu E-learning trong việc BD GV, cán bộ quản lý các cấp cần thực hiện đồng bộ các khuyến nghị nêu trên, tạo cơ hội và điều kiện thuận lợi để GV tích cực sử dụng học liệu E-learning để tự học, tự BD phát triển chuyên môn.

#### **Tài liệu tham khảo**

- [1] Đặng Thị Thu Thủy (Chủ biên) - Phạm Văn Nam - Hà Văn Quỳnh - Phan Đông Phương - Vương Thị Phương Hạnh, (2011), *Phương tiện dạy học: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [2] <http://ebook.edu.vn>.
- [3] Dusan Krnet, Barbra Bajd, (2009), *Learning and e-materials*, Acta Didactica Napocensia, Volume 2 Number 1.
- [4] Đào Thái Lai - Nguyễn Thị Tĩnh, (2012), *Xây dựng công nghệ thông tin và truyền thông trong đào tạo sư phạm*, Kì yếu hội thảo “Công nghệ thông tin trong giáo dục Việt Nam: Tích hợp hay chuyên đôi”, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [5] David G. Harper, (2008), *Education for a Digital world: Advice, Guidelines, and Effective Practice from Around the Globe*, British Columbia.
- [6] Đặng Thành Hưng, (2002), *Lí luận dạy học hiện đại: Lí luận - kĩ thuật - phương pháp*, NXB Giáo dục.
- [7] Victoria L. Tinio, (2003), *Công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) trong giáo dục*, UNDP.

- [8] Jung, I. S., and Choi, S. H, (1999), *A study on factors that affect on effectiveness of online open and distance training in a large corporate setting*, Korea Journal of Educational Research, 37(1), 369 - 388.
- [9] Jonatham Anderson, (2005), *IT, E-learning and teacher development*, International Education Journal, ERC 2004 Special Issue, Shannon Research Press.
- [10] Paulo Dias, Maria João Gomes, An Augusta Dias, (2005), *In-servicetraining: E-learning as a new and promising approach*, Interactive Educational Multimedia, Number 11 (October).

---

## THE IMPACT OF E-LEARNING MATERIALS ON SELF-LEARNING AND SELF-FOSTERING FOR THE PROFESSIONAL DEVELOPMENT OF PRIMARY SCHOOL TEACHERS

### Nguyen Minh Tuan

The Vietnam National Institute of Educational Sciences  
101 Tran Hung Dao, Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam  
Email: minh Tuan@vnies.edu.vn

**ABSTRACT:** *The article presents some basic issues related to E-learning materials, its exploiting and using in self-learning and self-fostering for professional development of primary school teachers. The article also examines some research results in assessing the impact of E-learning materials on self-learning for the professional development of primary school teachers by getting feedback from 250 primary teachers in Hanoi, Nam Dinh, Thai Binh, Da Nang, and Ho Chi Minh City after using some of our designed modules from 2015 to present. On that basis, the authors propose a number of recommendations to promote the application of E-learning in teacher training and fostering, contributing to the improvement of teachers' competencies in the fundamental and comprehensive innovation in education.*

**KEYWORDS:** Teachers; primary teachers; self-learning; self-fostering; E-learning materials.